

Bản án số: 63/2020/HS – PT

Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2020/TLPT – HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2020/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Hữu G, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Khu phố T, phường Đ, thị xã T1, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 07/2012/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999, phạt bổ sung G 3.000.000đ; bị cáo đã chấp hành xong tiền phạt bổ sung và án phí ngày 23/11/2012; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thị P có kháng cáo, trước phiên tòa bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Ngoài ra còn 06 bị cáo khác do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 26/02/2020, khi P và anh H (chồng P) đang ở nhà 38B, khu phố T, khu phố H, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh thì H1, T1, L, Y và anh Kh đến ngồi chơi uống nước. Do mỗi một nên anh H đi lên phòng ngủ tầng 02 nằm nghỉ. Sau khi anh H đi thì H1, T1, L, Y rủ nhau lên phòng ngủ tầng 3 nhà P đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “phỏm”. Tại phòng ngủ tầng 3 đã có 02 bộ bài tú lơ khơ do P mua trước đó để ở trong tủ nên H1, T1, L, Y lấy ra ngồi trên chiếc thảm dạ trải sẵn trong phòng để đánh “phỏm”. P và anh Kh ngồi xem không tham gia đánh bạc. Xem đánh bạc được một lúc thì P xuống tầng 1 dọn dẹp nhà. Trong khi H1, T1, L, Y đánh bạc thì G, Đ, V cũng đến nhà P chơi, sau đó P, G, Đ, V rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm”. Phòng lấy ra 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ mặt lưng màu xanh, 01 bộ mặt lưng màu đỏ) rồi cùng G, Đ, V ngồi trên chiếc chăn bông màu xanh ngồi đánh “phỏm” bên cạnh chiếu bạc của H1, T1, L, Y. Khoảng 17h15’ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) - Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đ bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 04 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng (02 bộ bài màu đỏ, 02 bộ bài màu xanh), 01 chăn bông, 01 thảm dạ. Thu tại chiếu bạc thứ nhất: 41.500.000đ, tại chiếu bạc thứ hai 18.000.000đ. Ngoài ra còn một số vật chứng, tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định: Chiếu bạc thứ nhất, Nguyễn Thu H1 có khoảng 10.000.000đ; Nguyễn Thị L có khoảng 3.000.000đ; Phạm Thị T1 có khoảng 4.000.000đ; Trần Thị Y có khoảng 23.000.000đ, tất cả số tiền này các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc và khi bị bắt thì để tại chiếu bạc;

Chiếu bạc thứ hai: Nguyễn Hữu G có khoảng 6.000.000đ; Nguyễn Thị V có khoảng 4.000.000đ; Nguyễn Văn Đ có khoảng 4.500.000đ; Nguyễn Thị P có khoảng 8.500.000đ, tất cả số tiền trên các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đều để tại chiếu bạc, riêng P để 5.000.000đ trên người.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2020/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng các khoản 1, 3

Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu G 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020, phạt bị cáo 20.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo còn lại; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/7/2020, bị cáo Nguyễn Hữu G kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Quá trình chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã lập công tố giác tội phạm ma túy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hữu G có tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo bị cáo G, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h15’ ngày 26/02/2020, tại nhà Nguyễn Thị P, trên chiếu bạc thứ 2, G, V, Đ và P đã tham gia đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh phỏm”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép bị bắt quả tang là 23.000.000đ. Do vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu G, HĐXX nhận thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; có nơi cư trú

rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới có công tố giác tội phạm, vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do kháng cáo được chấp nhận nên Nguyễn Hữu G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu G, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu G 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/9/2020. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu G cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- CSĐT, VKS, TAND thị xã T;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Lượng